

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - VĨNH LONG**
Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày: 20-8-2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thúy Lam – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 711/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đường Tố H, sinh năm: 1960 (*Vắng mặt có lý do*).

Địa chỉ: Số A, đường N, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Nay là số A, đường N, phường L, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm: 1963 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số E đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Nay là số E đường P, phường P, tỉnh Vĩnh Long).

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Thùy T, sinh năm: 1971 (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29-10-2024, các bản tự khai ngày 13-5-2025, 06-8-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đường Tố H và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh L cùng trình bày: Ông Đường Tố H và bà Ngô Thị Thùy T có giao dịch mua bán bột mì từ năm 2015, trong đó ông H là người bán và bà T là người mua (để làm bánh mì). Quá trình mua

bán, đến ngày 10-10-2019, bà T có ký tên vào sổ chốt nợ tiền của ông H là 110.000.000 đồng. Sau đó, bà T có trả nợ được 04 lần (Ngày 09-01-2020 trả 3.000.000 đồng; Ngày 14-02-2020 trả 3.000.000 đồng; Ngày 02-4-2021 trả 2.000.000 đồng; Từ ngày 01-3-2023 đến ngày 26-7-2023 trả nhiều đợt được khoảng 5.000.000 đồng) thì ngưng không trả nữa. Tính toán từ sổ sách mua bán, đến ngày 26-7-2023, bà T còn nợ số tiền 97.056.000 đồng, từ đó đến nay mặc dù ông H nhiều lần đòi nợ nhưng bà T vẫn không chịu trả. Nên ông H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả ngay cho ông H tổng tiền nợ gốc 97.056.000 đồng và trả tiền lãi tính trên nợ gốc với mức lãi suất 1,6%/tháng từ ngày 26-7-2023 tạm tính đến ngày khởi kiện (26-10-2024) bằng 23.293.000 đồng, tổng cộng gốc lãi là 120.349.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày giải quyết xong vụ án. Ông H đã nộp cho Tòa án bản gốc các tờ giấy nội dung bà T ký tên chốt nợ. Ngoài ra, ông H không nộp thêm chứng cứ gì khác, cũng không thuộc diện gia đình chính sách nào.

Tại bản tự khai ngày 29-7-2025, bị đơn bà Ngô Thị Thùy T trình bày: Bà xác nhận có nợ tiền mua bột mì của ông Đ Tổ Há tiền gốc là 97.056.000 đồng. Nay ông H kiện đòi tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh thì bà cũng đồng ý trả, nhưng xin trả dần dần, vì hiện nay bà chưa có khả năng trả đủ một lần cho ông H; Về tiền lãi ý kiến Tòa án xem xét theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt xác định ông H giữ nguyên phần yêu cầu đòi tiền gốc, về tiền lãi thay đổi yêu cầu tính mức lãi suất là 0,83%/tháng từ ngày 26-7-2023 đến ngày xét xử (20-8-2025) bằng 19.333.000 đồng, tổng cộng gốc lãi yêu cầu bà T trả 116.389.000 đồng; Đối với bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa thụ lý đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng về thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử. Phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung vụ án: Vị đề nghị căn cứ vào quy định tại các Điều 351, 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đường Tổ H; Buộc bà Ngô Thị Thùy T phải trả cho ông H số tiền mua bột mì còn nợ là 116.389.000 đồng (Gồm: Nợ gốc 97.056.000 đồng; Nợ lãi 19.333.000 đồng); Trường hợp bà T chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng

với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Đình chỉ một phần yêu cầu của ông H về tiền lãi chênh lệch so với yêu cầu của đơn khởi kiện; Ngoài ra, Vị đề nghị nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm trừ trường hợp không phải nộp, miễn nộp và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ông Đường Tố H yêu cầu bà Ngô Thị Thùy T trả tiền mua bột mì còn nợ. Nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với bà T có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long (Trước đây là Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về xác định tư cách người tham gia tố tụng:* Ông H có đơn khởi kiện bà T. Nên xác định ông H là nguyên đơn, bà T là bị đơn. Các đương sự không tranh chấp hay yêu cầu gì với ai khác trong cùng vụ án, nên không phát sinh thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Bà T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng bà có đơn yêu cầu giải quyết - xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T theo luật định.

[4] *Về nội dung khởi kiện:* Theo Điều 6 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định nghĩa vụ chứng minh là nghĩa vụ của các bên đương sự. Giữa nguyên đơn ông Đường Tố H và bị đơn bà Ngô Thị Thùy T cùng thống nhất xác định có xác lập giao dịch mua bán bột mì với nhau, người bán là ông H và người mua là bà T, thống nhất số tiền hiện nay bà T còn nợ ông H là 97.056.000 đồng nhưng hai bên không thống nhất về thời gian thanh toán tiền còn nợ. Ông H yêu cầu bà T phải trả ngay. Còn bà T xác nhận nợ, đồng ý trả, nhưng xin trả dần do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn. Theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, những tình tiết mà các đương sự đều thừa nhận với nhau thì không phải chứng minh. Nên hợp đồng mua bán bột mì giữa ông H với bà T là có thật và bà T còn nợ tiền ông H là sự thật.

[5] *Xét về tiền nợ gốc:* Ông H yêu cầu bà T trả 97.056.000 đồng. Bà T trong quá trình tố tụng vụ án cho đến nay đã được Tòa án yêu cầu giao nộp chứng cứ, nhưng bà T vẫn không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh tiền đã trả và tiền còn nợ ông H. Tại Bản tự khai nộp cho Tòa án, bà T thừa nhận nợ gốc theo yêu cầu của ông H và xin trả dần. Tuy nhiên, ý kiến xin trả dần tiền nợ của bà T thì phía ông H không chấp nhận. Tòa án không có cơ sở xem xét và chấp nhận ý kiến xin

trả dần tiền nợ của bị đơn, khi nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về thời gian và cách thức trả nợ.

[6] *Xét về tiền lãi*: Theo đơn khởi kiện, ông H yêu cầu bà T trả tiền lãi theo mức lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 26-7-2023 đến ngày 26-10-2024 bằng 15 tháng là 23.293.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ sau ngày 26-10-2024 đến khi kết thúc vụ án. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông H xác định ông H thay đổi yêu cầu tính lãi là tính theo lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm) kể từ ngày bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 26-7-2023) đến ngày 20-8-2025 là 24 tháng 25 ngày tính tròn bằng 19.333.000 đồng và phía nguyên đơn tự nguyện rút phần yêu cầu trả tiền lãi chênh lệch so với đã nêu trong đơn khởi kiện là 3.960.000 đồng (= 23.293.000 đồng - 19.333.000 đồng). Đối với bà T thống nhất trả lãi nhưng xin xem xét theo quy định pháp luật. Xét yêu cầu trả lãi trên tiền nợ vốn của ông H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Việc ông H thay đổi phần yêu cầu tính lãi và rút một phần yêu cầu tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của ông Đường Tổ H; Buộc bà Ngô Thị Thùy T có nghĩa vụ phải trả lại cho ông H số tiền mua bột mì còn nợ tổng cộng gốc lãi là 116.389.000 đồng (= 97.056.000 đồng + 19.333.000 đồng).

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Yêu cầu của ông Đ Tổ Há được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và đã được chấp nhận miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi khởi kiện do là người cao tuổi. Đối với bà Ngô Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả cho ông H.

[9] Xét quan điểm của Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 351, 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí, lệ phí Tòa án) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đường Tổ H.

Buộc bị đơn bà Ngô Thị Thùy T phải trả cho nguyên đơn ông Đ Tổ Há số tiền mua bột mì còn nợ tổng cộng là 116.389.000đ (Một trăm mười sáu triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng) [Gồm: Nợ gốc 97.056.000đ (Chín mươi bảy triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng); Nợ lãi 19.333.000đ (Mười chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)].

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu trả tiền lãi của ông Đ Tổ Há đối với bà Ngô Thị Thùy T số tiền 3.960.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) so với nội dung yêu cầu của đơn khởi kiện.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Ngô Thị Thùy T phải chịu 5.819.000đ (Năm triệu tám trăm mười chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 11 - Vĩnh Long;
- Phòng Chi cục THADS khu vực 11 - Vĩnh Long;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo